

Cẩm Mỹ, ngày 08 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 382/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2019, về việc: “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị **Nguyễn Thị Quỳnh P**, sinh năm 1995; địa chỉ: ấp A, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh **Nguyễn Hữu L**, sinh năm 1992; HKTT: thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: khu phố A, phường Đ, Quận X, thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Linh, chị Phương đều thừa nhận: hai bên tự nguyện tiến đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa vào năm 2016. Đây là lần kết hôn thứ nhất của cả hai. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau không hàn gắn được nên đã ly thân từ khi nộp đơn ly hôn cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, nên thống nhất ly hôn.

[2] Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Khánh A, sinh ngày 28/8/2017. Khi ly hôn vợ chồng thỏa thuận giao cháu A cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng; anh L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng.

[3] Về tài sản chung: các đương sự khai không có.

[4] Về nợ chung: các đương sự khai không có và cũng không ai yêu cầu giải quyết.

[5] Về lệ phí: anh L và chị P phải chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hữu L và chị Nguyễn Thị Quỳnh P.

- Về con chung: giao Nguyễn Ngọc Khánh An, sinh ngày 28/8/2017 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Anh Nguyễn Hữu L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 (Một triệu) đồng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chấm dứt theo Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, anh L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết anh L, chị P được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung: các đương sự khai không có nên không xem xét.

-Về nợ chung: các đương sự khai không có và cũng không ai yêu cầu nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Nguyễn Thị Quỳnh P và anh Nguyễn Hữu L phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng lệ phí việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh L, chị P đã nộp theo biên lai số 0001617 ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C; chị P và anh L đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện C;
- THA DS huyện C;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Trương Thị Thùy Trang